

Bản án số: 25/2024/HS - ST
Ngày: 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Phương

Ông Bùi Sỹ Thắng

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/HSST ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST - HS ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 27/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Thị N - sinh ngày 10/5/1974.

Nơi cư trú: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Lê Trọng T (đã chết) và bà Phạm Thị C; có chồng là Phạm Hữu V (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/01/2019 bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (1.500.000đ) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt ngày 09/01/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Trương Đình K - sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng Công an thị trấn Tân Phong đang làm nhiệm vụ tại địa bàn thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại nhà của Lê Thị N, ở thị trấn P, huyện Quảng Xương có các đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện Lê Thị N đang bán một túi nilon bên trong chứa lá thực vật khô đã cắt nhỏ (nghi ma túy) cho Trương Đình K (ở xã T, huyện Quảng Xương) lấy 50.000đ tại khu vực cửa sổ phòng ngủ nhà N. Tại chỗ, tổ công tác thu giữ: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x4)cm, bên trong chứa lá thực vật khô đã cắt nhỏ bên trong túi quần trái K đang mặc (N và K khai nhận đây là ma túy Cỏ Mỹ mà N vừa bán cho K); thu giữ trên chiếc ghế đặt cạnh cửa sổ phòng ngủ của N số tiền 50.000đ, gồm: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ và 03 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ (N và K khai nhận đây là số tiền K đã đưa cho N để mua túi Cỏ Mỹ trên). Sau đó, tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành niêm phong tang vật (*niêm phong ký hiệu M1*) và lập biên bản theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị N ở thị trấn P, huyện Quảng Xương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương phát hiện, thu giữ:

- Tại khu vực phòng ngủ của Lê Thị N:

+ 06 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x4)cm, bên trong chứa thực vật khô đã cắt nhỏ (nghi ma túy dạng Cỏ Mỹ) (*niêm phong ký hiệu V1*);

+ 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x4)cm, bên trong chứa thực vật khô đã cắt nhỏ (nghi ma túy dạng Cỏ Mỹ) (*niêm phong ký hiệu V2*);

+ 04 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x4)cm, bên trong chứa thực vật khô đã cắt nhỏ (nghi ma túy dạng Cỏ Mỹ) (*niêm phong ký hiệu V3*);

+ 01 túi nilon màu trắng trong suốt, dạng túi xách, bên trong đựng thực vật khô (nghi ma túy Cần sa) (*niêm phong ký hiệu V4*);

+ 05 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x4)cm, bên trong chứa thực vật khô đã cắt nhỏ (nghi ma túy Cần sa) (*niêm phong ký hiệu V5*);

+ 01 túi nilon màu hồng, dạng túi xách, bên trong đựng thực vật khô nghi ma túy (*niêm phong ký hiệu V6*);

+ Số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*);

+ 01 điện thoại di động OPPO A5s, đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên mặt bàn ăn tại phòng bếp: 01 túi nilon màu đen, dạng túi xách, bên trong đựng thực vật khô (nghi ma túy Cần sa) (*niêm phong ký hiệu V7*);

- Thu giữ trong ngăn dưới tủ lạnh đặt tại phòng khách: 05 túi nilon màu đen - trắng, miệng túi có khoá zip, kích thước khoảng (20x14)cm, bên trong đều chứa lá thực vật khô đã cắt nhỏ (nghi ma túy dạng Cỏ Mỹ) (*niêm phong ký hiệu V8*).

Tại Kết luận giám định số 7785/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tìm thấy các hoạt chất chính của Cần sa trong các mẫu thực vật khô ký hiệu V4, V5, V6, V7 gửi giám định. Khối lượng các mẫu lần lượt là: 27,543 gam; 5,286 gam; 8,129 gam; 30,180 gam. Hàm lượng Delta-9-tetrahydrocannabinol trong các mẫu lần lượt là: 3,1%; 0,8%; 0,9%; 2,1%. Khối lượng Delta-9-tetrahydrocannabinol trong các mẫu lần lượt là 0,853 gam; 0,042 gam; 0,073 gam; 0,633 gam.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA - 4en - PINACA trong các mẫu thực vật khô ký hiệu M1, V2, V8 gửi giám định. Khối lượng các mẫu lần lượt là: 0,462 gam; 0,738 gam; 504,390 gam. Hàm lượng MDMA - 4en - PINACA trong các mẫu lần lượt là: 0,8%; 0,2%; 0,9%. Khối lượng MDMA - 4en-PINACA trong các mẫu lần lượt là: 0,003 gam; 0,001 gam; 4,539 gam.

- Tìm thấy các chất ma túy MDMA - 4en-PINACA, MDMA-CHMINACA trong mẫu thực vật khô ký hiệu V1 gửi giám định. Khối lượng mẫu: 4,639 gam. Hàm lượng của MDMA-4en-PINACA, MDMA-CHMINACA trong mẫu lần lượt là: 0,6%; 0,4%. Khối lượng của MDMA - 4en -PINACA, MDMA - CHMINACA trong mẫu lần lượt là: 0,027 gam; 0,018 gam.

- Tìm thấy các chất ma túy MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA, 5F-ADB-PINACA trong mẫu thực vật khô ký hiệu V3 gửi giám định. Khối lượng mẫu: 3,519 gam. Hàm lượng của MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA, 5F-ADB-PINACA trong mẫu lần lượt là: 0,5%; 0,6%; 0,2%. Khối lượng của MDMA-4en-PINACA, 5F-MDMA-PINACA, 5F-ADB-PINACA trong mẫu lần lượt là: 0,017 gam; 0,021 gam; 0,007 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là: 6,234 gam, trong đó:

+ Chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol: 1,601 gam.

+ Chất ma túy MDMA-4en-PINACA: 4,587 gam.

- + Chất ma túy MDMA-CHMINACA: 0,018 gam.
- + Chất ma túy 5F-MDMA-PINACA: 0,021 gam.
- + Chất ma túy 5F-ADB-PINACA: 0,007 gam.

* *Quá trình điều tra, Lê Thị N khai nhận:* Do bản thân bị mắc bệnh suy thận mạn giai đoạn 5, phải thường xuyên điều trị lọc máu chạy thận chu kỳ nên mất khả năng lao động. Vì không có tiền duy trì việc chữa bệnh nên N đã nảy sinh ý định mua ma túy (loại Cỏ Mỹ, Cần sa) về để bán kiếm lời, lấy tiền chữa bệnh. Khoảng cuối tháng 09 năm 2023, N sử dụng điện thoại di động OPPO A5s của N vào mạng xã hội Facebook tìm kiếm thì thấy một tài khoản rao bán Cần sa, Cỏ Mỹ. N nhắn tin vào tài khoản này và hỏi mua một số lượng ma túy Cần sa, Cỏ Mỹ với giá 25.000.000đ. Nhắn tin trao đổi mua bán ma túy xong, do sợ bị phát hiện nên N đã xóa tin nhắn và tài khoản Facebook. Sau đó, có một người đàn ông (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà đưa cho N 01 gói hàng (bên trong chứa Cỏ Mỹ, Cần sa) và N đưa cho người này số tiền 25.000.000đ. Sau khi nhận được ma túy (Cỏ Mỹ, Cần sa) N đem chia nhỏ và cất giấu tại nhà để bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, khi N đang ở trong phòng ngủ tại nhà (ở thị trấn P, huyện Quảng Xương) thì Trương Đình K đến nhà và đứng bên ngoài cửa sổ phòng ngủ hỏi mua một túi ma túy Cỏ Mỹ, N đồng ý và báo giá 50.000đ. K đưa số tiền 50.000đ qua cửa sổ cho N, N nhận tiền rồi lấy một túi Cỏ Mỹ đã chia sẵn đưa qua cửa sổ cho K. Khi N vừa bán ma túy cho K xong thì bị lực lượng Công an phát hiện quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, xác định: Trước đó, Lê Thị N còn bán ma túy cho Trương Đình K một lần khác, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 09/10/2023, Lê Thị N đang ở trong phòng ngủ nhà mình thì Trương Đình K đến nhà. K đứng ở đường bên hông nhà N, phía ngoài cửa sổ phòng ngủ hỏi mua một túi ma túy Cỏ Mỹ, N đồng ý và báo giá 50.000đ. K đưa số tiền 50.000đ qua cửa sổ cho N, N nhận tiền rồi lấy một túi Cỏ Mỹ đã chia sẵn ra đưa qua cửa sổ cho K. Sau khi mua được ma túy, K mang về nhà sử dụng hết.

Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó N còn bán ma túy (Cỏ Mỹ) cho một số người khác nhưng N không biết tên tuổi, địa chỉ của họ và không nhớ rõ đã bán vào khoảng thời gian nào nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, xử lý.

- *Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:*

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Thị N, sau khi giao dịch mua bán ma túy qua mạng Facebook xong N đã xóa tài khoản. Do N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng bán ma túy nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với số tiền 50.000.000đ (gồm 49 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 88 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 70 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, 18 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ) thu giữ khi khám xét trong tủ quần áo tại phòng ngủ của N. Quá trình điều tra xác định: số tiền này là của chị Phạm Thị T (ở thị trấn P, huyện Quảng Xương (là con gái của N). Tháng 03 năm 2023, sau khi cưới chồng, chị Phạm Thị T đã gửi số tiền được mừng cưới là 50.000.000đ này nhờ Lê Thị N cất giữ giúp. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại số tiền này cho chị Phạm Thị T.

Đối với Trương Đình K đã có hành vi mua, cất giấu 01 túi thực vật khô (chứa 0,003 gam ma túy MDMA-4en-PINACA) của Lê Thị N vào ngày 11/10/2023 mục đích để sử dụng. Qua xác minh nhân thân: Ngày 22/8/2018, K bị TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2019 và chấp hành xong án phí HSST. Hiện đã được xóa án tích. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển Công an huyện Quảng Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Đình K về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKSQX ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vỏ bao gói mở niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp carton niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc Mai, Trần Đức Thanh và các hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mãi sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A5s, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865222041794458, số IMEI2: 865222041794441, gắn sim có số thuê bao 0385566254 của Lê Thị N là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ và 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ) là tiền mà Lê Thị N bán ma túy cho K mà có.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ của Lê Thị N do bán ma túy cho K vào ngày 09/10/2023 mà có.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực cửa sổ phòng ngủ nhà Lê Thị N ở thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị N đang có hành vi bán một túi ma túy dạng Cỏ Mỹ (có khối lượng 0,003 gam MDMA-4en-PINACA) cho Trương Đình K lấy 50.000đ và cất giấu 6,231 gam ma túy (trong đó: *Chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol: 1,601 gam; Chất ma túy MDMA-4en-PINACA: 4,584 gam; Chất ma túy MDMA-CHMINACA: 0,018 gam; Chất ma túy 5F-MDMA-PINACA: 0,021 gam; Chất ma túy 5F-ADB-PINACA: 0,007 gam; đều là các chất ma túy có thứ tự lần lượt là: (4, Mục IB, Danh mục I); (241, 238, 54, 43, Mục IIC, Danh mục II) thuộc Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ*) nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị tố công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng Công an thị trấn Tân Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên. Ngoài ra, trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 09/10/2023, Lê Thị N còn bán một túi nilon bên trong chứa

lá thực vật khô đã cắt nhỏ (ma túy Cỏ Mỹ) cho Trương Đình K lấy 50.000đ tại khu vực cửa sổ phòng ngủ nhà Lê Thị N.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo ốm đau, bị suy thận độ 5, đang phải chạy thận 03 lần một tháng. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, bị bệnh suy thận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vỏ bao gói mở niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp carton niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc Mai, Trần Đức Thanh và các hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mãi sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A5s, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865222041794458, số IMEI2:

865222041794441, gần sim có số thuê bao 0385566254 của Lê Thị N là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ và 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ) là tiền mà Lê Thị N bán ma túy cho K mà có.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ của Lê Thị N do bán ma túy cho K vào ngày 09/10/2023 mà có.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Thị N, sau khi giao dịch mua bán ma túy qua mạng Facebook xong N đã xóa tài khoản. Do N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng bán ma túy nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với số tiền 50.000.000đ (gồm 49 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 88 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 70 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, 18 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ) thu giữ khi khám xét trong tủ quần áo tại phòng ngủ của N. Quá trình điều tra xác định: Số tiền này là của chị Phạm Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại số tiền này cho chị Phạm Thị T là phù hợp.

Đối với Trương Đình K đã có hành vi mua, cất giấu 01 túi thực vật khô (chứa 0,003 gam ma túy MDMA-4en-PINACA) của Lê Thị N vào ngày 11/10/2023 mục đích để sử dụng. Qua xác minh: Ngày 22/8/2018, K bị TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2019 và chấp hành xong án phí HSST. Hiện đã được xóa án tích. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển Công an huyện Quảng Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Đình K về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành có các chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc Mai, Trần Đức Thanh và 08 hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bên trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mãi sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A5s, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865222041794458, số IMEI2: 865222041794441, gắn sim có số thuê bao 0385566254 của Lê Thị N là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (*gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ và 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ*) được đựng trong phong bì ký hiệu M2, dán kín niêm phong có 04 hình dấu tròn của Công an thị trấn Tân Phong, có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên của Trương Ngọc Nhất, Trần Đức Thanh, Trương Đình K, Lê Thị N, Phạm Hồng Thọ là tiền mà Lê Thị N bán ma túy cho K mà có.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024).

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ của Lê Thị N do bán ma túy cho Trương Đình K vào ngày 09/10/2023 mà có.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

